

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 360/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông N.G.L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số xxx N.n, phường Mi, quận S Tp Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Bà P.X.T H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số xxx BC xã HC, huyện H Tp Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông N.G.L và bà P.X.T H.
 - Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông N.G.L và bà P.X.T H thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Bà P.X.T H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là N.G TN, sinh ngày 20/9/2021. Ông N.G.L không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông N.G.L và bà P.X.T H xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông N.G.L tự nguyện chịu. Hoàn trả cho ông N.G.L số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) còn lại theo biên lai thu số 0008273 ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang (ông L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND p.M;
- (Đăng ký kết hôn số xxx ngày 24/10/2018) ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Loan

